

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 27-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Phẩm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngộ;

2. Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/HSST ngày 16/12/2019 đối với bị cáo:

NÔNG THỊ T, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn K và bà Lưu Thị T1; có chồng là Đàm Trường H1, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đàm Trường H1, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

Người làm chứng:

1. Triệu Văn T1, sinh năm 1986 (có mặt);

2. Luân Đoạn T2, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 19/6/2019, Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát hiện và bắt quả tang Triệu Văn T1 và Luân Đoàn T2 vừa có hành vi sử dụng ma túy xong bằng hình thức chích vào cơ thể tại khu vực cửa nhà tắm trong bếp nhà Nông Thị T. Tang vật thu được gồm: 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng, 01 vỏ lọ thủy tinh có chữ màu đỏ trên thân lọ (nước cất), 03 mẫu giấy hình vuông có chữ viết. T1 và T2 khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 19/6/2019, T1 và T2 vào nhà T, thì gặp Đàm Trường H1 (chồng T), T1 hỏi "Cô có nhà không", H1 trả lời "Cô đang tắm", T1 đưa cho H1 số tiền 300.000đ, H1 nghĩ chắc đang cần tiền đi thăm con gái đang ở bệnh viện nên T hỏi vay tiền của T1 nên H1 đã cầm 300.000đ của T1 rồi đi xuống bếp để đưa cho T, vừa lúc T tắm xong, tay đang ướt nên H1 để 300.000đ xuống giường gần vị trí T đang đứng rồi H1 đi lên nhà. T1 và T2 đi xuống bếp để gặp T, khi T nhìn thấy T1, thì T biết đây là tiền T1 đến tìm mua ma túy vì hôm trước T đã bán ma túy cho T1 01 lần. T cầm tiền rồi lấy trong túi quần đang treo trên sào phơi quần áo 03 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy đưa cho T1. Sau khi nhận được ma túy, T1 hỏi T "Chị cho em chơi ở đây nhé", T hiểu là T1 hỏi cho sử dụng ma túy tại nhà, T đồng ý cho T1 sử dụng ma túy tại khu vực bếp của mình và trả lời "Ừ" rồi T ra cửa bếp chải tóc. Ngay sau đó T1 và T2 đi ra khu vực cửa nhà vệ sinh trong bếp nhà T để sử dụng ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể. Khi T1 và T2 vừa sử dụng xong ma túy thì bị Công an vào bắt quả tang. Ngoài ra, T1 còn khai nhận vào khoảng 8 giờ ngày 18/6/2019, T1 và T2 đến nhà T với mục đích mua ma túy, khi đến có một mình T ở nhà, T1 mua của T 02 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ/gói tại nhà ở của T, có T2 chứng kiến toàn bộ sự việc mua, bán ma túy giữa T1 và T.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực phụ cận của Nông Thị T. Quá trình khám xét, T tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy lịch đã niêm phong gói ma túy trong bì ký hiệu "T". T khai do H1 là chồng của T nghiện ma túy nên vào ngày 16/6/2019, T đưa cho H1 200.000đ để H1 đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H1 đưa cho T, T đã chia làm 06 gói nhỏ và cất giấu để H1 sử dụng dần, nhưng do cần tiền nên T đã bán ma túy cho T1 02 lần với tổng số là 05 gói, còn 01 gói T giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 19/6/2019 xác định khối lượng đối với chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "T" có khối lượng 0,041 gam, sau khi cân tiến hành cho toàn bộ chất bột màu trắng vào phong bì mới niêm phong ký hiệu "T2" để gửi giám định, vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu "T3"..

Tại kết luận giám định số: 102/KTHS-MT ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "T2" gửi tới giám định là chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định, hoàn trả lại số ma túy còn lại là 0,020 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T102" cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới là tang vật vụ án.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất*

ma túy", bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCM ngày 14/11/2019 của VKSND huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tại bản luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

- Nông Thị T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và xử phạt từ 02 đến 03 năm tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu "T102" bên trong có chứa 0,020 gam ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 02 xi lanh, 03 mẫu giấy gói và 01 vỏ lọ nước cất; 01 phong bì ký hiệu "T3" bên trong có giấy gói cũ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo phạm tội mà có được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

* ***Ý kiến tranh luận của người bào chữa:*** Người bào chữa không tranh luận với Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 02 năm tù đối với tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào ngày 18/6/2019 đã bán cho Triệu Văn T1 02 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ/gói tại nhà ở của mình, T2 đó ngày 19/6/2019 bán cho T1 03 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ/gói tại nhà bếp của mình.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

... b) Phạm tội 02 lần trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Ngay sau khi mua được ma túy, T1 hỏi bị cáo cho sử dụng nhờ ma túy tại nhà bếp, thì bị cáo đã đồng ý cho T1 sử dụng và ra ngoài cửa bếp chải tóc. Tại phiên tòa, T2 thừa nhận không được hỏi T về việc cho sử dụng nhờ ma túy tại nhà bếp của T và T không nhìn thấy T2 sử dụng ma túy cùng với T1. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã đồng ý cho T1 sử dụng trái chất ma túy tại nhà bếp của mình, nH1 không biết T2 sử dụng ma túy cùng với T1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... 3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng số 27/CT-VKSCM ngày 14/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, biết mua bán trái phép chất ma túy và cho người khác sử dụng ma túy tại nhà, nơi ở của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy cần có mức án

ngghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương, tài sản của gia đình bị cáo chỉ là đồ dùng và tư liệu sản xuất phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xem xét hành vi của Đàm Trường H1 trong vụ án này: Khi T1 và T2 vào nhà, T1 đưa 300.000đ cho H1, mặc dù H1 không quen biết hai người này, nH1 H1 nghĩ rằng đang cần tiền đi thăm con gái đang mổ ruột thừa ở bệnh viện, nên T mượn tiền của hai người này hoặc hai người này đến trả nợ, vì vậy H1 đã cầm 300.000đ của T1 đem xuống bếp cho T. Khi xuống bếp, vừa lúc T tắm xong, tay đang ướt, thì H1 để tiền xuống giường và đi lên nhà luôn. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa H1 với T1 và T2, xác định H1 không biết đó là tiền T1 đưa để mua ma túy, mọi giao dịch về việc mua, bán ma túy vào ngày 18 và 19/6/2019 đều do T1 và T thực hiện, H1 không biết về việc mua, bán ma túy giữa T1 và T, vì vậy không có cơ sở xử lý H1 bằng pháp luật hình sự trong vụ án này.

Đối với 01 gói ma túy T đã giao nộp cho cơ quan điều tra có nguồn gốc là do H1 mua về để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên số lượng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để UBND xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử lý hành chính đối với H1, xét thấy là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho H1 vào ngày 16/6/2019, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy chưa có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Triệu Văn T1 và Luân Đoạn T2 xét thấy hành vi của T1 và T2 chưa đủ căn cứ để xử lý bằng pháp luật hình sự, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến UBND xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, xét thấy là phù hợp.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 phong bì kí hiệu "T102" bên trong có chứa 0,020 gam ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 02 xi lanh, giấy gói cũ, 01 vỏ lọ nước cất; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T3", bên trong có giấy gói cũ, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu số tiền 300.000đ có trong phong bì ký hiệu "T" là tiền do phạm tội mà có và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo có đơn xin miễn án phí, vì vậy được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; 55 và Điều 38 và Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Thị T 07 (*Bảy*) năm tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 02 (*Hai*) năm tù về tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai tội là 09 (*Chín*) năm tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (19/6/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu "T102" bên trong có chứa 0,020 gam ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T1" bên trong có 02 xi lanh, giấy gói cũ, 01 vỏ lọ nước cất; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T3", bên trong có giấy gói cũ.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Lường Thị Phẩm

